

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HÓA**
Số: 13/2020/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP Thanh Hóa, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 47/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Như Ch, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Đường Tr, phường R, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Bà Lưu Thị L, Sinh năm 1956.

Địa chỉ: Đường Ch, phường R, thành phố H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Phạm Như Ch và bà Lưu Thị L đã thống nhất:

Theo Biên bản thỏa thuận và cam kết thanh toán công nợ ngày 23/01/2019, bà Lưu Thị L còn nợ ông Phạm Như Ch số tiền 472.375.000.000đ; Trong đó nợ gốc 300.000.000đ và nợ lãi 172.375.000đ theo Hợp đồng vay tiền ngày 16/3/2013. Đến ngày 18/5/2019, bà L đã trả cho ông Ch 15.000.000đ tiền lãi. Ông Ch và bà L đều thống nhất đây là nợ riêng giữa ông Ch và bà L, không liên quan đến ông Mai Xuân C. Tính đến ngày 10/8/2020, bà L còn nợ ông Ch số tiền: Nợ gốc 300.000.000đ, nợ lãi 157.375.000đ, tổng cộng 457.375.000đ (Bốn trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Ông Ch và bà L thống nhất: Bà L trả cho ông Ch mỗi tháng 10.000.000đ (Mười triệu đồng) kể từ tháng 9 năm 2020. Đến ngày 31/12/2022 bà L có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền còn thiếu cho ông Phạm Như Ch.

Đến hạn trả nợ theo thỏa thuận mà bà L không trả được nợ, nếu ông Ch có đơn yêu cầu thi hành án mà bà L không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng bà L còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bà L là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH khóa 14.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP H;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Thị Anh